

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 480/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu Hà;

Bà Trần Thị Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - Cơ sở 2 xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4308/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị M, sinh ngày 20/11/1992; số căn cước công dân: 038192023944 cấp ngày 28/6/2021; địa chỉ thường trú: Tổ H, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Ông W, XiaoLong, sinh ngày 26/3/1989; Quốc tịch: Trung Quốc; số Passport: EN4771160, căn cước công dân số 431224198903268833 cấp ngày 25/6/2021; địa chỉ: Tổ I, thôn S, thị trấn C, huyện T, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và văn bản trình bày ý kiến cùng ngày 15/4/2025 của nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày:

Bà Lê Thị M và ông W, XiaoLong tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2024, ngày 04/12/2024. Sau một thời gian sống chung tại Việt Nam thì ông W, XiaoLong trở về Trung Quốc sinh sống và làm việc cho tới nay, còn bà M sinh sống ở Việt Nam. Do khoảng cách

địa lý xa xôi nên cả hai không còn quan tâm, yêu thương nhau nên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ với nhau, đến nay cả hai không còn giữ liên lạc. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M nộp đơn ly hôn đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị M yêu cầu được ly hôn với ông W, XiaoLong.

- Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông W, XiaoLong: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tổng đạt cho ông W, XiaoLong các văn bản như: Đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 15/4/2025; đơn xin giải quyết vắng mặt của nguyên đơn; đơn đề nghị không tiến hành hòa giải; 01 Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 52/2024, ngày 04/12/2024 do Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp; Thông báo thụ lý vụ án số 13/TB-TLVA ngày 28/4/2025; Công văn số 06/TA-GĐ ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông W, XiaoLong nhận được các văn bản nêu trên theo mã vận đơn Waybill ET053601090VN vào lúc 13 giờ 31 phút, ngày 28/5/2025 nhưng không có ý kiến gửi đến Tòa án và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa nguyên đơn bà Lê Thị M và bị đơn ông W, XiaoLong là hợp pháp. Vợ chồng kết hôn nhưng không chung sống với nhau, cả hai sinh sống tại hai đất nước khác nhau nên bất đồng quan điểm sống nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm; vợ chồng không còn liên lạc, yêu thương, quan tâm, chia sẻ với nhau. Xét thấy, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà M là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà M.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Lê Thị M khởi kiện ông W, XiaoLong về việc ly hôn nên quan hệ pháp luật trong vụ án là “ly

hôn”. Bà M cư trú tại tổ H, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông W, XiaoLong cư trú tại địa chỉ: Tổ I, thôn S, thị trấn C, huyện T, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các Điều 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình và các Điều 28, 37, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: bà M có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt và đã được Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ cho ông W, XiaoLong theo quy định các văn bản như: Đơn khởi kiện ngày và bản tự khai cùng ngày 15/4/2025; đơn xin giải quyết vắng mặt của nguyên đơn; đơn đề nghị không tiến hành hòa giải; 01 Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 52/2024, ngày 04/12/2024 do Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp; Thông báo thụ lý vụ án số 13/TB-TLVA ngày 28/4/2025; Công văn số 06/TA-GĐ ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa (lần thứ nhất, lần thứ hai), ông W, XiaoLong đã nhận được các văn bản nêu trên nhưng không gửi văn bản cho Tòa án và vắng mặt tại các phiên tòa như đã thông báo. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều: 227, 228, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của bà M và ông W, XiaoLong là hợp pháp. Sau khi kết hôn, cả hai sinh sống tại hai đất nước khác nhau; bất đồng quan điểm sống nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm; vợ chồng không còn liên lạc, yêu thương, quan tâm, chia sẻ với nhau. Xét thấy, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông W, XiaoLong theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chi phí ủy thác tư pháp và tổng đạt văn bản ra nước ngoài: bà Lê Thị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều: 28, 37, 40, 147, 153, 227, 228, 238, 266, 271, 273, khoản 1 Điều 474, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M đối với ông W, XiaoLong về việc “Tranh chấp ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị M được ly hôn với ông W, XiaoLong.

- Về con chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Lê Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003682, ngày 25/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

3. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Lê Thị M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), được trừ vào 200.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0002367 ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

4. Về chi phí dịch thuật, gửi bưu chính và tổng đạt văn bản ra nước ngoài: bà Lê Thị M tự nguyện nộp và đã thực hiện xong.

Bà Lê Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông W, XiaoLong được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
 - THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
 - UBND phường Hòa Lợi, TP. Hồ Chí Minh;
 - Các đương sự;
 - Lưu: Hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN 62.
- (20)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh

